

Số: 165/QĐ-UBND

Hậu Giang, ngày 27 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hậu Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4044/QĐ-BNN-TCLN ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hậu Giang.

(Đính kèm Phụ lục)

Nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được quy định tại **Quyết định số 4044/QĐ-BNN-TCLN ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và**

Phát triển nông thôn. Giao Giám đốc **Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn** chịu trách nhiệm chỉ đạo việc cập nhật, đăng tải, niêm yết công khai tại địa điểm tiếp nhận và trả kết quả, thực hiện thủ tục hành chính theo đúng quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc **Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, Văn phòng Chính phủ;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, NC. q

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Trương Cảnh Tuyên

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 165 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang)

1. TTHC cấp tỉnh (02 TTHC)

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết theo quy định	Thời hạn giải quyết tại Tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	04 ngày làm việc; trường hợp có thông tin vi phạm: 06 ngày làm việc	04 ngày làm việc; trường hợp có thông tin vi phạm: 06 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 102/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam.
2	Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ	- Trường hợp không phải xác minh: 01 ngày làm việc. - Trường hợp phải xác minh: 04 ngày làm việc; 13 ngày làm việc đối với trường hợp nghi ngờ cần kiểm tra xác minh.	- Trường hợp không phải xác minh: 01 ngày làm việc. - Trường hợp phải xác minh: 04 ngày làm việc; 13 ngày làm việc đối với trường hợp nghi ngờ cần kiểm tra xác minh.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 102/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam.

2. TTHC cấp huyện (01 TTHC)

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết theo quy định	Thời hạn giải quyết tại Tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	04 ngày làm việc; trường hợp có thông tin vi phạm: 06 ngày làm việc	04 ngày làm việc; trường hợp có thông tin vi phạm: 06 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 102/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam.